

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18/01/2023

V/v Không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Phạm Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Lệ Hoa

2. Ông Trần Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phụng Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 326/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 317/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Tuyết L – sinh năm 1975 (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trịnh Thanh Liệt thuộc VPLS Trịnh Thanh Liệt, Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Hùng C – sinh năm 1970 (có mặt).

Cùng địa chỉ: xã T, huyện B, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Huỳnh Tuyết L trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông C tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, gia đình hai bên có hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với ông C.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Tiền bà L trả nợ cho ông C nợ anh Huỳnh Minh Tân, địa chỉ Ấp 8, xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau 03 lượng vàng 24K bằng 160.800.000 đồng và số tiền 110.000.000 đồng là tiền sang đất của chồng cũ chết

để lại. Tổng số tiền ông C nợ bà L là 260.000.000 đồng, yêu cầu ông C phải trả đủ cho bà L.

***Trình bày của ông Huỳnh Hùng C:**

Ông thống nhất với lời trình bày của bà L về phần hôn nhân và con chung, về tài sản và nợ theo ông C trước khi chung sống với bà L ông có nợ riêng anh Tân 03 lượng vàng 24K.

Tài sản chung thời điểm mới về chung sống với bà L gồm: 03 chân hụi 1.000.000 đồng của bà L không biết hết bao nhiêu tiền, 02 chân hụi 2.000.000 đồng hết khoảng 50.000.000 đồng + 17.000.000 đồng tiền người khác trả cho anh.

- Thời gian chung sống từ năm 2016 đến năm 2022 anh chị có tạo lập được một sổ tài sản gồm:

*** Hụi đã hết:**

- Chủ hụi tên Trùng: 02 chân hụi 2.000.000 đồng, 01 chân hụi 3.000.000 đồng, 02 chân hụi 2.000.000 đồng. Tổng 05 chân, đã hết nhưng anh không biết hết bao nhiêu tiền.

- Chủ hụi tên Hoa: 03 chân hụi 1.000.000 đồng hết khoảng 56.000.000 đồng.

- Chủ hụi tên Quyết (vợ) 01 chân hụi 2.000.000 đồng hết khoảng 34.000.000 đồng.

*** Hụi chưa hết:**

- Chủ hụi tên Trùng: 01 chân 5.000.000 đồng đóng khoảng 6 lần, 02 chân hụi 3.000.000 đồng, đóng khoảng 6 lần.

- Chủ hụi tên Hoa: 05 chân 1.000.000 đồng, đóng khoảng 6 lần.

* Tài sản: 01 trại tôm là nơi kinh doanh tôm giống và ở, trong đó có 02 TV, 02 tủ lạnh, 1 máy lạnh, 1 máy phát điện, 1 sổ tài sản nhỏ khác. Đất trại tôm là đất thuê của chủ đất tên chị Hằng và anh Phúc do bà L đứng tên thuê.

- Nợ: Sau khi về sống chung anh và bà L có trả được nợ cho anh Tân số tiền 160.080.000 đồng lấy từ tiền hết hụi.

Mượn của bà L 100.000.000 đồng tiền bà L sang đất của chồng cũ chết để lại, ông C chưa trả khoản nợ này cho bà L.

Ông C xác định giá trị trại tôm là 250.000.000 đồng, trường hợp ông C giao lại trại tôm cho bà L thì yêu cầu bà L giao cho ông 70.000.000 đồng tiền mặt, các tài sản trong nhà chia đôi.

Tại phiên tòa:

Bà L và ông C đã thỏa thuận được với nhau về phần tài sản và nợ của ông C đối với bà L nên bà L rút yêu cầu đối với số tiền mà bà đã yêu cầu ông C. Về nợ chung: các đương sự xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Huỳnh Tuyết L khởi kiện yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân với bị đơn là ông Huỳnh Hùng C Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc không công nhận vợ chồng; Ông C có nơi cư trú tại xã T, huyện B, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà L và ông C tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông C chưa tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống bà L và ông C có điều kiện đăng ký kết hôn nhưng ông bà không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận bà Huỳnh Tuyết L và ông Huỳnh Hùng C là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Đang sự xác định không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Tuyết L. Không công nhận bà Huỳnh Tuyết L và ông Huỳnh Hùng C là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Tuyết L phải chịu 300.000 đồng. Vào ngày 26 tháng 9 năm 2022 bà L có dự nộp số tiền 8.452.000 đồng theo biên lai số 0015211 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được đối trừ, bà L được nhận lại 8.152.000 đồng (*Tám triệu một trăm năm mươi hai ngàn đồng*).

3. Bà L và ông C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Phạm Lan Chi